THỰC TRẠNG NĂNG LỰC DẠY HỌC TÍCH HỢP CỦA GIÁO VIÊN TRUNG HỌC PHỔ THÔNG VÀ GIẢI PHÁP ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG VỀ DẠY HỌC TÍCH HỢP CHO SINH VIÊN SƯ PHẠM

HỒ SỸ ANH (*)

TÓM TẮT

Dạy học tích hợp là một định hướng của chương trình giáo dục phổ thông mới. Trong những năm qua, ngành giáo dục đã và đang triển khai xu hướng dạy học này ở trường trung học. Nhờ vậy, mà dạy học tích hợp không còn là mới đối với giáo viên. Tuy nhiên, về năng lực dạy học tích hợp của giáo viên cần được đánh giá một cách đầy đủ, cả điểm mạnh và hạn chế. Từ đó, đề xuất chuyên đề bồi dưỡng về dạy học tích hợp cho sinh viên sư phạm nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông. Bài viết trình bày thực trạng năng lực dạy học tích hợp thông qua khảo sát năng lực dạy học tích hợp của giáo viên trung học phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh và nội dung chuyên đề bồi dưỡng sinh viên sư phạm.

Từ khóa: *dạy học tích hợp, sinh viên, trường sư phạm.*

ABSTRACT

Integrated teaching is an orientation of the new general education curriculum. In recent years, the education sector has been implementing this teaching trend in high school. Therefore, the integrated teaching is not new to teachers. However, the integration teaching capacity of teachers should be evaluated fully, both strengths and limitations. Since then, we propose some intensive topics on integration teaching capacity for pedagogical students to meet the requirements of innovative general education curriculum. This paper presents the current status of integration teaching capacity of high school teachers in Ho Chi Minh city via surveys and the contents of the intensive topics.

Key words: *integrated teaching, students, educational school.*

1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ DẠY HỌC TÍCH HỢP VÀ NĂNG LỰC DẠY HỌC TÍCH HỢP

1.1. Khái niệm dạy học tích hợp

Dạy học tích hợp là định hướng dạy học giúp học sinh phát triển khả năng huy động tổng hợp kiến thức, kỹ năng,... thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau để giải quyết có hiệu quả các vấn đề trong học tập và trong cuộc sống, được thực hiện ngay trong quá trình lĩnh hội tri thức và rèn luyện kỹ năng; phát triển được những năng lực cần thiết, nhất là năng lực giải quyết vấn đề (Bộ Giáo dục - Đào tạo, 2015)

1.2. Khái niệm năng lực dạy học tích hợp

1.2.1. Khái niệm năng lực

Năng lực được hiểu theo nghĩa chung nhất là khả năng mà cá nhân thể hiện khi tham gia một hoạt động nào đó ở một thời điểm nhất định (Đỗ Hương Trà, 2015).

Một người có năng lực hành động về một hoạt động nào đó cần hội đủ các yếu tố

(*)Thạc sĩ. Viện nghiên cứu Giáo dục, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.

sau: 1)Có kiến thức hay hiểu biết hệ thống/chuyên sâu về loại/lĩnh vực hoạt động; 2)Biết cách tiến hành hoạt động hiệu quả phù hợp với mục đích; 3)Hành động có kết quả, ứng phó linh hoạt hiệu quả trong điều kiện mới, không quen thuộc.

1.2.2. Cấu trúc năng lực

Theo Lobanava và Yu. Shunin (2008), cấu trúc năng lực bao gồm các thành tố: kiến thức, các khả năng nhận thức, các khả năng thực hành/năng khiếu, thái độ, xúc cảm, giá trị và đạo đức, động cơ (Đỗ Hương Trà, 2015).

1.2.3. Khái niệm năng lực dạy học tích hợp

Trên cơ sở định nghĩa dạy học tích hợp, năng lực, ta có thể đi đến định nghĩa năng lực dạy học tích hợp như sau:

Năng lực dạy học tích hợp là tổ hợp các thành tố như kiến thức, các khả năng nhận thức, các khả năng thực hành, động cơ, giá trị và đạo đức, xúc cảm và thái độ của người giáo viên đáp ứng các yêu cầu của hoạt động dạy học tích hợp và đảm bảo cho việc thực hiện có kết quả của hoạt động này.

Năng lực dạy học tích hợp là yếu tố quyết định chất lượng, hiệu quả dạy học tích hợp của mỗi giáo viên. Năng lực này bao gồm nhiều yếu tố gắn bó với nhau trong một tổng thể. Tuy nhiên, năng lực đó thể hiện chủ yếu ở các yếu tố sau:

1.2.3.1. Kiến thức

Trình độ nắm vững kiến thức là biểu hiện đầu tiên của năng lực dạy học nói chung và dạy học tích hợp nói riêng của người giáo viên. Người giáo viên phải có một vốn kiến thức sâu rộng thuộc nhiều lĩnh vực như:

- *Kiến thức môn dạy:* người giáo viên phải nắm vững kiến thức cơ bản, hiện đại của môn học mà mình giảng dạy. Kiến thức của người giáo viên hiện nay không chỉ đủ giảng giải cho học sinh hiểu về nó như dạy học truyền thống, mà phải sâu sắc đến mức biết rõ con đường, cách thức ra đời của chính mỗi kiến thức, để tổ chức cho học sinh hoạt động nhằm chiếm lĩnh nó. Chỉ có vậy, mới giúp học sinh có thể vận dụng chúng vào giải quyết các vấn đề học tập và cuộc sống.

- *Kiến thức nghiệp vụ:* là những kiến thức liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến phương pháp dạy học của giáo viên, đó là những kiến thức về đối tượng và chủ thể dạy học (tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học dạy học), về mục tiêu, nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiến thức về kỹ thuật lập kế hoạch, tổ chức các hoạt động dạy học, sử dụng phương tiện dạy học, phương pháp kiểm tra, đánh giá, phối hợp nhiều phương pháp và kỹ thuật dạy học.

- *Kiến thức về nền tảng xã hội:* kiến thức về nền kinh tế tri thức, về các lĩnh vực kinh tế, xã hội, văn hóa của thế giới, đất nước và địa phương, phong tục tập quán Việt Nam, hiểu biết về đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước,…

- *Kiến thức về công nghệ thông tin và ngoại ngữ:* đây là những phương tiện cần có để người thầy nâng cao chất lượng dạy học. giáo viên phải có khả năng sử dụng các phương tiện dạy học hiện đại như bảng tương tác, máy chiếu, máy tính, máy ảnh,… giáo viên biết sử dụng internet để tìm kiếm thông tin, tư liệu và để kết nối, trao đổi với học sinh và phục vụ cho việc tự học của bản thân và ngoại ngữ để tìm kiếm tài liệu nước ngoài.

- *Kiến thức về con đường và cách thức tự học, tự nghiên cứu khoa học:* đây là một yêu cầu mới của giáo viên để đáp ứng yêu cầu của dạy học. Yêu cầu này xuất phát từ đặc điểm của xã hội hiện đại, kiến thức, phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá đổi mới liên tục. Người giáo viên là người hướng dẫn, phối hợp các hoạt động học tập của học

sinh. Để dạy học sinh biết tự học, tự nghiên cứu, nhất thiết giáo viên phải biết tự học, tự nghiên cứu.

- *Kiến thức về dạy học tích hợp:* dạy học tích hợp là một quan điểm dạy học hiện đại, một xu hướng dạy học mới trong giáo dục. Xu hướng dạy học này ngày càng trở nên phổ biến và gắn với mục tiêu phát triển năng lực học sinh. Do đó, giáo viên phải có hiểu biết sâu sắc về dạy học tích hợp mới có khả năng thực hiện tốt hoạt động này.

1.2.3.2. Các khả năng thực hành

** Kỹ năng dạy học*

Kĩ năng dạy học là sự thể hiện, là mặt hiện thực của năng lực dạy học tích hợp, là một hệ thống phức hợp, bao gồm nhiều nhóm kỹ năng phục vụ cho những hoạt động dạy học khác nhau, đó là:

- *Kĩ năng lập kế hoạch dạy học:* xác định được mục tiêu, yêu cầu và những nội dung cơ bản của bài dạy/chủ đề tích hợp, nhấn mạnh mục tiêu phát triển năng lực; dự kiến được những phương pháp và phương tiện sẽ sử dụng trong giờ dạy; phân bố thời gian cho các khâu, các bước và các hoạt động một cách hợp lý, dự kiến được các tình huống có thể xảy ra trong giờ dạy và cách thức giải quyết.

- *Kỹ năng tổ chức các quá trình dạy học*: là kỹ năng tổ chức thực hiện kế hoạch dạy học đã xây dựng, biến kế hoạch thành hiện thực.

- *Kỹ năng sử dụng phương tiện dạy học*: phương tiện dạy học là trung gian chuyển tải tác động của giáo viên tới học sinh, yếu tố quyết định việc biến năng lực dạy học của thầy thành chất lượng của trò. Dạy học tích hợp đòi hỏi giáo viên biết sử dụng nhiều phương tiện dạy học khác nhau, từ thô sơ đến hiện đại và có khả năng tự làm các đồ dùng dạy học cơ bản, các phiếu học tập,...

- *Kỹ năng kiểm tra, đánh giá hoạt động học tập của học sinh theo hướng đánh giá năng lực*: việc kiểm tra, đánh giá theo năng lực có ý nghĩa rất quan trọng trong việc nâng cao chất lượng dạy học. Bởi vì, nó giúp người giáo viên có được phản hồi về quá trình học tập của học sinh, về mức độ kiến thức, kỹ năng và thái độ của từng em đã đạt được và khoảng cách so với mong đợi,... kiểm tra, đánh giá quá trình, tức là cách thức mà học sinh học tập, giải quyết các vấn đề đặt ra như thế nào, chứ không phải kiểm tra để xếp loại học sinh.

- *Kỹ năng xây dựng chủ đề tích hợp*: đây là một kỹ năng mới cần có của người giáo viên để thực hiện dạy học tích hợp. Kỹ năng này, trước hết giáo viên phải xác định được lý do lựa chọn chủ đề, đó là dựa trên các tiếp cận chính, bao gồm: 1)*Tiếp cận nội dung*: Liên quan chủ yếu đến các môn học nào; 2)*Tiếp cận thực tiễn*: Xem xét các ứng dụng của những kiến thức đưa vào chủ đề trong thực tiễn cuộc sống; 3)*Tiếp cận năng lực*: Chủ đề hướng tới phát triển ở học sinh những năng lực nào. giáo viên phải biết các mức độ tích hợp của chủ đề là lồng ghép/liên hệ, vận dụng kiến thức liên môn hay hòa trộn.

- *Kỹ năng lập hồ sơ dạy học:* là một trong những yếu tố tạo nên kỹ năng dạy học. Giáo viên phải biết liên hệ giữa kiến thức bài dạy với thực tiễn, mối liên kết giữa kiến thức bài dạy với kiến thức của một số môn học khác có liên quan.

** Các kỹ năng thực hành khác*

- *Kỹ năng thiết lập và vận hành mối quan hệ với đồng nghiệp:* kỹ năng này rất cần thiết đối với biên soạn và giảng dạy các chủ đề tích hợp. Giáo viên phải biết lắng nghe, hợp tác với đồng nghiệp, biết đọc chương trình giáo dục theo chiều dọc và theo chiều ngang để hiểu sâu sắc chương trình môn dạy của mình mà còn tìm ra những điểm, những vấn

đề, kiến thức, kỹ năng liên quan ở các môn khác.

- *Kỹ năng tổ chức hoạt động ngoài giờ lên lớp:* ngoại khóa, tham quan, hoạt động thực tiễn là những hoạt động trải nghiệm rất bổ ích cho việc gắn kiến thức đã học với thực tiễn, giúp học sinh phát triển kỹ năng sống và năng lực giải quyết vấn đề.

- *Kỹ năng nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng:* trong thời đại ngày nay, kinh tế - xã hội, khoa học - công nghệ thay đổi nhanh chóng, trong đó có khoa học giáo dục, khoa học tâm lý… vì vậy, giáo viên phải biết nghiên cứu khoa học, để tìm hiểu kiến thức mới đồng thời hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học.

- *Kỹ năng đặt và giải quyết vấn đề*: khả năng đặt và giải quyết vấn đề của giáo viên là rất cần thiết đối với dạy học tích hợp.

- *Kỹ năng đọc và xây dựng chương trình*: giáo viên biết đọc và nắm vững chương trình, còn sách giáo khoa chỉ là tài liệu tham khảo. Đồng thời giáo viên phải có kiến thức về chương trình học để biên soạn tài liệu giảng dạy theo đặc thù địa phương.

1.2.3.3. Động cơ, thái độ, đạo đức, niềm tin, tình cảm của người giáo viên

- *Động cơ***:** động cơ chính là cái chi phối, thúc đẩy người giáo viên suy nghĩ và hành động. Cái chi phối, cái thúc đẩy người học suy nghĩ và hành động đó chính là sự tiến bộ trong học tập, trong rèn luyện hình thành nhân cách của mỗi một học sinh, để các em sẽ trở thành người lao động có trình độ, năng lực đáp ứng được cuộc sống luôn thay đổi, trở thành những công dân tốt, có ích cho bản thân, gia đình và xã hội;

- *Đạo đức, thái độ***:** trong quá trình giảng dạy, người giáo viên phải thể hiện được trách nhiệm của mình, đối xử công bằng, thân thiện, hợp tác với học sinh, là tấm gương sáng về đạo đức.

- *Niềm tin, tình cảm:* về góc độ tình cảm, giáo viên phải yêu phải thích cái điều mình dạy, yêu học sinh mà mình đang dạy và có niềm tin ở các em.

2. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG NĂNG LỰC DẠY HỌC TÍCH HỢP CỦA GIÁO VIÊN TRUNG HỌC

2.1. Thông tin về khảo sát

Nghiên cứu đã tiến hành khảo sát giáo viên bằng phiếu hỏi ở 6 trường trung học trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, gồm 334 phiếu, trong đó: Trường Trung học phổ thông Nguyễn Thường Hiền (60 phiếu, 18%), Trung học cơ sở Đặng Trần Côn (78 phiếu, 23,4%), Trung học phổ thông Củ Chi (56 phiếu, 16,8%), Trung học phổ thông Cần Thạnh (52 phiếu,15,6%), Trung học thực hành Đại học Sư phạm (21 phiếu, 6,3%) và Trung học phổ thông Võ Thị Sáu (67 phiếu, 20%).

2.2. Thực trạng về nhận thức của giáo viên về dạy học tích hợp

2.2.1. Nhận thức chung của giáo viên về dạy học tích hợp

Bảng 1: *Kết quả khảo sát nhận thức chung về dạy học tích hợp*

Nội dung khảo sát	Rất không đồng ý		Không đồng ý		Phân vân		Đồng ý		Rất đồng ý		Số phiếu không trả lời
	N	%	N	%	N	%	N	%	N	%	
1. Dạy học tích hợp là định hướng dạy học, trong đó, giáo viên tổ	3	*0.9*	14	*4,2*	49	*14,8*	161	*48,5*	105	*31,6*	*2*

chức, hướng dẫn để học sinh huy động kiến thức, kỹ năng thuộc nhiều lĩnh vực để giải quyết các nhiệm vụ học tập và các vấn đề đời sống.											
2. Do tích hợp một số môn học có các kiến thức gần nhau, liên quan với nhau được nhập vào một môn học, nên số môn học giảm và tránh trùng lặp về nội dung giữa các môn.	10	*3,1*	46	*14,2*	79	*24,3*	121	*37,2*	69	*21,2*	*9*
3. Dạy học tích hợp là dạy môn học nào đó, khi có những phần liên quan đến môn khác, giáo viên trình bày nội dung đó, trình bày thêm càng nhiều càng tốt	19	*5,7*	62	*18,7*	102	*30,8*	102	*30,8*	46	*13,9*	*3*

Bảng 1 cho thấy, có 3 nội dung được khảo sát, trong đó, nội dung 1 liên quan đến định nghĩa dạy học tích hợp đã có tới 80,1% giáo viên đồng ý và rất đồng ý, chỉ có 5,1% giáo viên không đồng ý và gần 15% giáo viên phân vân. Nội dung thứ 2 liên quan đến mục tiêu dạy học tích hợp, số giáo viên trả lời đồng ý và rất đồng ý đã giảm nhiều (chỉ có 58,4%). Điều này cho thấy, giáo viên vẫn chưa nhận thức chắc chắn về mục tiêu, nhất là mục tiêu giảm môn học. Qua phỏng vấn một số giáo viên cho rằng trung học phổ thông là cấp dạy học phân hóa, nên dù dạy học tích hợp nhưng không giảm môn.

Đáng lưu ý là với nội dung khảo sát thứ 3, vừa có phần đúng (kiểu lồng ghép/liên hệ), nhưng cũng có phần sai (trình bày thêm càng nhiều càng tốt). Số giáo viên đồng ý giảm (44,7%), số giáo viên phân vân (30,8%), số không đồng ý là 24,4%. Như vậy, có gần 50% giáo viên vẫn đồng tình với kiểu tích hợp liên hệ và trình bày thêm kiến thức liên quan càng nhiều càng tốt. Đây là nguyên nhân gây nên tình trạng dạy học tích hợp làm quá tải đối với học sinh.

So sánh với kết quả khảo sát của tác giả Nguyễn Phúc Chỉnh, với 400 giáo viên trung học phổ thông ở 21 trường trung học phổ thông của 16 tỉnh tham gia (vào năm học 2010 - 2011) có tới 90% giáo viên chưa định nghĩa được dạy học tích hợp, thì giáo viên trung học phổ thông hiện nay đã có tới 80% định nghĩa đúng về dạy học tích hợp. Đây là tín hiệu lạc quan, cho thấy nhận thức về dạy học tích hợp của giáo viên tốt hơn.

2.2.2. Mức độ phân biệt tích hợp đa môn, liên môn, xuyên môn

Bảng 2: *Kết quả giáo viên phân biệt của giáo viên đa môn, liên môn và xuyên môn*

Nội dung khảo sát	Cách tích hợp	Đa môn		Liên môn		Xuyên môn		Sô phiếu không trả lời
		N	%	N	%	N	%	
1. Nội dung học tập hướng vào phát triển những năng lực cơ bản mà học sinh có thể sử dụng vào tất cả các môn học, trong việc giải quyết các tình huống khác nhau	Xuyên môn	102	*31,4*	154	*47,4*	69	21,2	9
2. Nội dung học tập được thiết kế thành một chuỗi vấn đề/tình huống đòi hỏi muốn giải quyết phải huy động kiến thức, kỹ năng của nhiều môn học khác nhau	Liên môn	98	30,1	154	47,2	74	22,7	8
3. Các môn học được học riêng rẽ, chỉ phối hợp ở một số chủ đề tại một thời điểm nào đó.	Đa môn	97	29,8	167	51,2	62	18,6	8

Trong phần khảo sát về hình thức tích hợp, có 3 nội dung liên quan đến tích hợp đa môn, liên môn và xuyên môn. Qua Bảng 2 cho thấy, giáo viên chưa phân biệt một cách chắc chắn hình thức tích hợp đa môn, liên môn và xuyên môn, khi cả 3 nội dung khảo sát đa số giáo viên trả lời liên môn.

2.2.3. Thực trạng thực hiện dạy học tích hợp của giáo viên trung học phổ thông

Bảng 3: *Mức độ thực hiện dạy học tích hợp của giáo viên*

	Thường xuyên		Thỉnh thoảng		Chưa bao giờ		Sô phiếu không trả lời
	N	%	N	%	N	%	
Thầy/Cô đã bao giờ tiến hành bài dạy theo dạy học tích hợp	54	16,2	191	57,4	88	26,4	2

Bảng 4: *Số bài giảng thực hiện dạy học tích hợp trong một học kỳ*

Nội dung khảo sát	0 bài		1 bài		2 bài		3 bài		4 bài trở lên		Sô phiếu không trả lời
	N	%	N	%	N	%	N	%	N	%	
Số bài giảng tích hợp Thầy/Cô thực hiện trong mỗi học kỳ.	88	26,6	98	29,6	67	20,2	27	8,2	51	15,4	3

Bảng 5: *Hình thức biên soạn bài giảng/chủ đề dạy học tích hợp*

Nội dung khảo sát	Lồng ghép/liên hệ		Đa môn		Liên môn		Xuyên môn		Sô phiếu không trả lời
	N	%	N	%	N	%	N	%	
Thầy/Cô biên soạn chủ đề, nội dung tích hợp theo các cách thức nào? (Chọn cách mà thầy cô thực hiện nhiều nhất)	252	76,1	32	9,7	47	14,2	0	0	3

Bảng 6: *Lý do chưa thực hiện dạy học tích hợp thường xuyên*

Nội dung khảo sát	Chưa được tập huấn		Chưa được phân công		Do không tự tin		Sô phiếu không trả lời
	N	%	N	%	N	%	
Thầy/Cô chưa thực hiện dạy học tích hợp thường xuyên là do	206	63,2	83	25,5	37	11,3	8

Bảng 3 và Bảng 4 cho thấy, khía cạnh khảo sát có khác nhau, nhưng kết quả trả lời của giáo viên lại khá tương đồng. Số chưa bao giờ thực hiện dạy học tích hợp là 26,4% tương đương với 0 bài giảng trong một học kỳ là 26,6%; Số thường xuyên thực hiện dạy học tích hợp là 16,2% thì số có 4 bài giảng dạy học tích hợp trong một học kỳ là 15,4%; Có 57% giáo viên thỉnh thoảng dạy học tích hợp thì có 57% giáo viên dạy 1 bài, 2 bài và 3 bài tích hợp trong một học kỳ. Như vậy, có khoảng 75% giáo viên có thực hiện dạy học tích hợp, còn 25% giáo viên chưa bao giờ dạy học tích hợp.

Bảng 5 cho thấy, hình thức biên soạn bài giảng/chủ đề tích hợp chủ yếu là lồng ghép/liên hệ (76,1%), đa môn là 9,7%, liên môn là 14,2%, còn xuyên môn (hòa trộn) là 0%. Qua phỏng vấn giáo viên và nghiên cứu một số bài giảng chủ đề tích hợp đạt giải thành phố và quốc gia cũng đều là các bài giảng dạng lồng ghép/liên hệ.

Bảng 6 cho thấy, lý do không thực hiện dạy học tích hợp thường xuyên chủ yếu là do chưa được tập huấn (63,2%).

2.2.4. Thực trạng năng lực dạy học tích hợp của giáo viên

2.2.4.1. Nhận thức về tầm quan trọng của các yếu tố tạo nên năng lực dạy học tích hợp

a) Có năng lực chuyên môn sâu, có kiến thức chuyên ngành rộng: có 90,0% giáo viên cho rằng yếu tố này là rất quan trọng; 9,7% giáo viên cho là bình thường và 0,3% giáo viên cho là không quan trọng.

b) *Có năng lực khai thác sử dụng thông tin hiệu quả:*yếu tố này có 83,9% giáo viên cho là quan trọng, số cho là bình thường 16,2% và không quan trọng là 0,6%.

c) *Có năng lực đặt và giải quyết vấn đề:* có 82,9% giáo viên cho rằng yếu tố này là quan trọng, 16,2% cho là bình thường và 0,6% cho là không quan trọng.

d) *Kỹ năng lựa chọn chủ đề tích hợp:* yếu tố này có 79,4% giáo viên cho là quan trọng.

e) *Kỹ năng tổ chức dạy học theo hoạt động học tập của học sinh*: có 80,9% giáo viên cho là quan trọng, 18,5% cho là bình thường và 0,6% cho là không quan trọng.

f) *Kỹ năng kiểm tra, đánh giá theo hướng đánh giá năng lực học sinh:* có 81,8% giáo viên cho là quan trọng; 17,6% cho là bình thường và 0,6% cho là không quan trọng.

Tỷ lệ chung của các yếu tố trên là 83%. Như vậy, tất cả các yếu tố trên giáo viên đều cho là quan trọng. Trong đó, yếu tố *có năng lực chuyên môn sâu, có kiến thức chuyên ngành rộng*, giáo viên viên xác định là quan trọng nhất (90%).

2.2.4.2. Mức độ đạt được của giáo viên đối với các yếu tố tạo nên năng lực dạy học tích hợp

a) *Có năng lực chuyên môn sâu, có kiến thức chuyên ngành rộng:* 68,0% giáo viên đạt mức tốt và rất tốt (giảm 22% so với mong muốn); 31,0% giáo viên đạt mức bình thường và gần 1% giáo viên cho là không tốt.

b) *Có năng lực khai thác sử dụng thông tin hiệu quả*: 61,5% giáo viên đạt mức tốt (giảm 22,4% so với mong muốn); 33% đạt mức bình thường và 1,5% mức không tốt

c) *Có năng lực đặt và giải quyết vấn đề*: 68,5% giáo viên đạt được mức tốt; 30,5% đạt mức bình thường và 0,9% mức không tốt.

d) *Kỹ năng lựa chọn chủ đề tích hợp*: yếu tố này có 65,6% giáo viên đạt mức tốt, 32,1%

đạt mức bình thường và 2,1% đạt mức không tốt.

e) *Kỹ năng tổ chức dạy học theo hoạt động học tập của học sinh:* 55,4% giáo viên đạt mức tốt; 32,0% đạt mức bình thường và 2,5% đạt mức không tốt;

f) *Kỹ năng kiểm tra, đánh giá theo hướng đánh giá năng lực học sinh*: 65,1% giáo viên đạt mức tốt; 33,5% đạt mức bình thường và 1,9% đạt mức không tốt.

Như vậy, so sánh giữa nhận thức và mức độ đạt được thì tất cả các yếu tố, mức độ đạt được thấp hơn xấp xỉ 20% so với nhận thức. Trong đó, thấp nhất là *kỹ năng tổ chức dạy học theo hoạt động học tập của học sinh* đạt mức tốt chỉ 55,4%.

2.2.5. Đánh giá chung

2.2.5.1. Những điểm tích cực

Thứ nhất, đa số giáo viên trung học phổ thông đã nhận thức được định nghĩa về dạy học tích hợp.

Thứ hai, đa số giáo viên nhận thức được tầm quan trọng của các kiến thức hỗ trợ dạy học tích hợp như kiến thức sâu sắc về môn dạy, kiến thức về nền tảng xã hội, kiến thức về các phương pháp dạy học tích cực, kiến thức về con đường tự học.

Thứ ba, đã có hơn 75% giáo viên được hỏi đã từng tiến hành dạy học tích hợp với hình thức chủ yếu là tích hợp ở dạng lồng ghép/liên hệ.

Thứ tư, về năng lực dạy học tích hợp, đa số giáo viên nhận thức tốt là cần có một số năng lực như: hiểu biết sâu sắc về môn dạy và có kiến thức liên ngành rộng,

2.2.5.2. Những điểm còn hạn chế

Thứ nhất, mặc dù hiểu biết chung về dạy học tích hợp của giáo viên đã tốt hơn nhưng mức độ hiểu biết còn chung chung, biểu hiện là khi hỏi sâu hơn về dạy học tích hợp thì giáo viên trả lời đúng đã giảm.

Thứ hai, phần lớn giáo viên chưa phân biệt được tích hợp đa môn, liên môn và xuyên môn.

Thứ ba, một số kiến thức hỗ trợ rất tốt cho dạy học tích hợp và đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông sắp tới, đó là kiến thức về dạy học tích hợp, về con đường tự học và kiến thức về công nghệ thông tin, trình độ ngoại ngữ của giáo viên ở mức trung bình.

Thứ tư, hiện nay số giáo viên thường xuyên thực hiện dạy học tích hợp rất ít (chỉ có 15%), đồng thời hình thức dạy học tích hợp chủ yếu là lồng ghép/liên hệ.

3. ĐỀ XUẤT NỘI DUNG MỘT SỐ CHUYÊN ĐỀ BỒI DƯỠNG SINH VIÊN SƯ PHẠM

Từ thực trạng trên và yêu cầu dạy học tích hợp của chương trình giáo dục phổ thông mới, nhóm nghiên cứu đề xuất 3 chuyên đề bồi dưỡng cho sinh viên sư phạm về dạy học tích hợp.

3.1. Chuyên đề thứ nhất: "Cơ sở lý luận về dạy học tích hợp và thực tiễn dạy học tích hợp trên thế giới và Việt Nam"

Mục tiêu: *giúp sinh viên hiểu biết cơ sở lý luận cũng như thực tiễn về dạy học tích hợp của các nước trên thế giới và Việt Nam.*

Nội dung: *cơ sở lý luận về tích hợp, dạy học tích hợp; dạy học tích hợp trong giáo dục phổ thông một số nước và Việt Nam.*

3.2. Chuyên đề thứ hai: "Thực trạng dạy học tích hợp và năng lực dạy học tích hợp của giáo viên trung học phổ thông"

Mục tiêu: giúp cho sinh viên sư phạm biết được chủ đổi mới dạy và học hiện nay ở trường trung học và thực trạng về nhận thức và năng lực dạy học tích hợp của giáo viên trung học phổ thông đang giảng dạy ở các

trường trung học hiện nay (số liệu khảo sát tại Thành phố Hồ Chí Minh).

Nội dung: 1)Đổi mới dạy và học ở trường trung học (Thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật đối với học sinh; Triển khai phương pháp "bàn tay nặn bột" ở trường trung học; Cuộc thi vận dụng kiến thức liên môn đối với học sinh; Cuộc thi Dạy học theo chủ đề tích hợp dành cho giáo viên trung học; Đổi mới tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá học sinh; Đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn…); 2)Đánh giá thực trạng năng lực dạy học tích hợp của giáo viên.

3.3. Chuyên đề thứ ba: xây dựng chủ đề và giáo án tích hợp

Mục tiêu: giúp cho sinh viên sư phạm biết được chủ trương đổi mới dạy và học hiện nay ở trường trung học và thực trạng về nhận thức và năng lực dạy học tích hợp của giáo viên trung học phổ thông trung học hiện nay (số liệu khảo sát tại Thành phố Hồ Chí Minh).

Nội dung, bao gồm: 1)Một số khái niệm liên quan đến tổ chức dạy học tích hợp (Năng lực và năng lực học sinh; các năng lực cốt lõi của học sinh trong chương trình giáo dục phổ thông mới; so sánh giữa dạy học tích hợp và dạy học truyền thống; các mức độ tích hợp trong dạy học tích hợp); 2)Các hoạt động liên quan đến dạy học tích hợp (dạy học giải quyết vấn đề, dạy học phân hóa, dạy học gắn với thực tiễn, đánh giá năng lực trong dạy học tích hợp, một số kỹ thuật dạy học tích cực); 3)Tổ chức dạy học tích hợp (các bước xây dựng chủ đề tích hợp; cách trình bày chủ đề tích hợp; bài giảng/giáo án dạy học tích hợp.

4. KẾT LUẬN

Để chuẩn bị cho đổi mới chương trình giáo dục phổ thông, trong những năm vừa qua, Bộ Giáo dục - Đào tạo đã triển khai dạy học tích hợp và các giải pháp như: phương pháp "bàn tay nặn bột", thi vận dụng kiến thức liên môn đối với học sinh và thi bài giảng tích hợp đối với giáo viên, đổi mới sinh hoạt chuyên môn,… những giải pháp này đã tác động tích cực đến nhận thức và năng lực dạy học tích hợp của giáo viên. Tuy nhiên, qua khảo sát thực trạng cho thấy, vẫn còn nhiều hạn chế về năng lực dạy học tích hợp của người giáo viên so với yêu cầu của chương trình giáo dục phổ thông mới. Trong khi, việc đào tạo ở các trường sư phạm hiện nay vẫn theo từng môn riêng, chưa theo hướng tích hợp. Vì vậy, việc đề xuất một số chuyên đề bồi dưỡng sinh viên có ý nghĩ thiết thực trong giai đoạn hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục - Đào tạo (2015). *Dự thảo chương trình giáo dục phổ thông tổng thể*, Hà Nội.

2. Trần Bá Hoành (2000), "Định hướng việc tích hợp đào tạo chuyên môn và nghiệp vụ trong các giáo trình ở đại học sư phạm", *Tạp chí Nghiên cứu giáo dục*, số 2.

3. Đỗ Hương Trà và các tác giả (2015). *Dạy học tích hợp phát triển năng lực học sinh*. Quyển 1 Khoa học tự nhiên. Nxb. Đại học Sư phạm, Hà Nội.

4. Xavier Roegiers (1996). *Khoa sư phạm tích hợp hay làm thế nào để phát triển năng lực ở nhà trường*. Người dịch: Đào Trọng Quang, Nguyễn Ngọc Nhị. Nxb. Giáo dục, Hà Nội.

Ngày nhận bài: 29/12/2015. Ngày biên tập xong: 17/01/2016. Duyệt đăng: 19/01/2016